

**CHÍNH PHỦ****NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 49-CP ngày 15-8-1996 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự.****CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 6 tháng 7 năm 1995;*

*Để bảo đảm thống nhất việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,*

**NGHỊ ĐỊNH:***Chương I***NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.-** Cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự bị xử phạt theo Nghị định này.

**Điều 2.-** Việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự phải tuân thủ các nguyên tắc, trình tự, thủ tục và thẩm quyền quy định tại Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định này.

**Điều 3.-** Một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị xử phạt một lần. Cá nhân, tổ chức thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính thì người có thẩm quyền quyết định hình thức xử phạt đối với từng hành vi vi phạm; nếu các hình thức xử lý là phạt tiền thì phải được cộng lại thành mức phạt chung.

**Điều 4.-** Cá nhân, tổ chức nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự trong phạm vi lãnh thổ, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bị xử phạt theo Nghị định này, trừ những trường hợp Điều ước Quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác.

*Chương II***HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC AN NINH, TRẬT TỰ VÀ HÌNH THỨC XỬ PHẠT**

**Điều 5.-** Hành vi vi phạm trật tự công cộng:

1. Phạt tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Đánh nhau hoặc xúi giục người khác đánh nhau;

b) Ném gạch, đất, đá, cát hoặc bất cứ vật gì khác vào nhà, vào tàu, thuyền, xe lửa và các phương tiện giao thông khác, vào người, đồ vật, tài sản của người khác;

c) Thả diều, bóng bay, chơi máy bay có điều khiển từ xa hoặc các vật bay khác ở khu vực sân bay, hành lang bảo vệ đường dây tải điện;

d) Có cử chỉ thô bạo, khiêu khích, trêu ghẹo, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác;

e) Gây rối trật tự ở trong cơ quan, xí nghiệp, trụ sở các tổ chức xã hội, khu dân cư hoặc ở nơi công cộng khác;

g) Làm mất trật tự ở các rạp hát, rạp chiếu bóng, nhà văn hóa, câu lạc bộ, nơi biểu diễn nghệ thuật, nơi tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao, ở nhà ga, bến tàu, bến xe, trên các phương tiện giao thông vận tải trên đường phố và ở nơi công cộng khác, ở khu vực cửa khẩu, cảng.

2. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Cản trở, không chấp hành yêu cầu của người thi hành công vụ, có lời nói, hành động lăng mạ, xúc phạm danh dự người thi hành công vụ;

b) Xúi giục người khác không chấp hành các yêu cầu của người thi hành công vụ;

c) Gây rối trật tự ở phiên tòa, nơi thi hành án, hoặc có hành vi khác gây trở ngại cho hoạt động xét xử, thi hành án.

3. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Gây rối trật tự công cộng mà có mang theo vũ khí thô sơ: dao, lê, mã tấu, dây xích, cùn, gậy...

b) Dùng thủ đoạn tạo ra hoàn cảnh để buộc người khác đưa tiền, tài sản;

c) Đe dọa hoặc dùng vũ lực chống lại người thi hành công vụ mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

4. Vi phạm các điểm b, c Khoản 1, điểm a Khoản 3 thì bị tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm; vi phạm các điểm a, b, e Khoản 1, điểm c Khoản 2, các điểm b, c Khoản 3 nếu gây tổn thương về sức khỏe hoặc gây thiệt hại về tài sản thì buộc bồi thường.

**Điều 6.-** Hành vi gây ảnh hưởng đến sự yên tĩnh chung:

Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Gây tiếng động lớn, làm ồn ào, huyên náo trong giờ nghỉ đêm của nhân dân từ 22 giờ đến 5 giờ sáng;

b) Không thực hiện các quy định về sự yên tĩnh của bệnh viện, nhà điều dưỡng, trường học hoặc ở những nơi khác;

c) Dùng loa phóng thanh, chiêng, trống, còi, kèn hoặc tụ tập đông người để cổ động ở nơi công cộng mà không được phép của các cơ quan có thẩm quyền.

**Điều 7.-** Hành vi gây ảnh hưởng đến việc giữ gìn vệ sinh chung:

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Không thực hiện các quy định về quét dọn rác, khai thông cống rãnh trong và xung quanh nhà ở, cơ quan, xí nghiệp, doanh trại gây mất vệ sinh chung, gây tắc cống rãnh;

b) Đổ nước hoặc để nước bắn chảy ra làm mất vệ sinh khu tập thể, hè đường, nhà ga, bến tàu, bến xe và trên các phương tiện giao thông;

c) Vứt rác, xác động vật, chất thải hoặc bất cứ vật gì gây ô nhiễm ra nơi công cộng, vào chỗ có vòi nước, giếng nước ăn, ao, đầm, hồ mà thường ngày nhân dân sử dụng trong sinh hoạt;

d) Tiểu tiện, đại tiện ở đường phố, trên các lối đi chung;

e) Để gia súc, các loại động vật khác phóng uế gây mất vệ sinh ở nơi công cộng.

2. Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Đổ rác hoặc bất cứ vật gì khác vào hố ga, hệ thống thoát nước công cộng;

b) Để trâu, bò, ngựa, chó hoặc gia súc khác chạy rông trong thành phố, trên đường quốc lộ, nơi công cộng;

c) Làm nhà vệ sinh không đúng quy định gây mất vệ sinh chung;

d) Lấy, vận chuyển phân trong thành phố, thị xã từ 6 giờ đến 22 giờ hoặc để rơi vãi không bảo đảm vệ sinh;

e) Để gia súc gây thương tích cho người khác.

3. Phạt tiền từ 300.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Chôn người chết vì bệnh dịch, bốc mộ, di chuyển người chết, hài cốt trái quy định, không bảo đảm vệ sinh;

b) Bán gia súc hoặc thịt gia súc có bệnh dịch.

4. Vi phạm điểm c Khoản 2 buộc khắc phục tình trạng gây mất vệ sinh, tháo dỡ công trình vệ sinh; vi phạm điểm b Khoản 3 buộc tiêu hủy gia súc và thịt gia súc có bệnh dịch.

**Điều 8.-** Hành vi vi phạm quy định về nếp sống văn minh:

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Mặc quần áo lót nơi hội họp đông người, nơi làm việc ở cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội;

b) Không có vé mà vào những nơi quy định phải có vé;

c) Vi phạm nội quy bảo vệ cơ quan, xí nghiệp hoặc những nơi công cộng khác;

d) Có lời nói hoặc cử chỉ thô thiển, tục tĩu, thiếu văn hóa ở nơi công cộng;

e) Hút thuốc ở những nơi quy định "Cấm hút thuốc";

g) Làm hoen bẩn trụ sở các cơ quan, tổ chức, trường học, bệnh viện, các biển hiệu, biển quảng cáo, panô, áp phích; làm hư hại hoa, cây cối, thảm cỏ ở công viên, vườn hoa và ở các công trình văn hóa công cộng khác.

2. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Lợi dụng sự mê tín của người khác để thu lời bất chính hoặc làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác;

www.ThuVienHapLuat.com  
Tel: 84-8-3948 6684  
LAWSON \* 1032

b) Tổ chức các lễ hội, các hoạt động văn hóa nghệ thuật, thể dục, thể thao theo quy định phải xin phép mà không xin phép.

3. Vi phạm điểm g Khoản 1 thì buộc khôi phục lại tình trạng đã bị thay đổi. Vi phạm điểm a Khoản 2 thì có thể bị tịch thu tang vật, phương tiện.

**Điều 9.-** Hành vi vi phạm quy định về đăng ký quản lý hộ tịch, hộ khẩu:

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, kịp thời những quy định về đăng ký hộ khẩu khi thay đổi nơi cư trú;

b) Không thực hiện đúng quy định về khai báo những thay đổi nhân khẩu trong hộ gia đình như: trẻ em mới sinh, có người chết, người mất tích;

c) Không thực hiện những quy định về khai báo tạm trú, tạm vắng, hoặc những thay đổi khác về hộ tịch, hộ khẩu.

2. Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Tẩy xóa, sửa chữa sổ hộ khẩu hoặc làm sai lệch một trong các nội dung trong sổ hộ khẩu;

b) Sử dụng sổ hộ khẩu để thực hiện hành vi trái pháp luật.

3. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Khai man, giả mạo hồ sơ để đăng ký hộ khẩu;

b) Làm giả sổ hộ khẩu;

c) Cho người nước ngoài thuê chỗ ở, làm việc mà không khai báo với cơ quan Công an hoặc không có giấy chứng nhận về an ninh trật tự.

4. Vi phạm điểm a Khoản 3 nếu đã đăng ký hộ khẩu phải hủy bỏ kết quả đăng ký hộ khẩu; vi phạm điểm b Khoản 3 phải tịch thu tang vật vi phạm.

**Điều 10.-** Hành vi vi phạm quy định về cấp và quản lý, sử dụng giấy chứng minh nhân dân (hoặc thẻ căn cước), giấy chứng nhận quân nhân, công nhân quốc phòng (gọi tắt là giấy chứng minh) và các giấy tờ đi lại khác:

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Không mang theo giấy chứng minh khi đi lại; không xuất trình giấy chứng minh khi có yêu cầu kiểm tra;

b) Đến khu vực quy định cần có giấy phép mà không có hoặc giấy phép không còn giá trị;

c) Không làm giấy chứng minh sau khi đã được thông báo về thời gian, địa điểm cấp giấy chứng minh;

d) Không thực hiện đúng quy định về nộp lại, cấp lại hoặc đổi giấy chứng minh.

2. Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Tẩy xóa, sửa chữa giấy chứng minh hoặc giấy phép đi lại khác;

b) Thuê, mượn hoặc cho người khác thuê, mượn giấy chứng minh, giấy phép đi lại khác để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật;

c) Cố ý bỏ lại giấy chứng minh sau khi bị kiểm tra, tạm giữ.

3. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Khai man, giả mạo hồ sơ để được cấp giấy chứng minh hoặc giấy phép đi lại khác;

b) Làm giả giấy chứng minh hoặc các giấy phép đi lại khác.

4. Vi phạm điểm a Khoản 2; điểm a, b Khoản 3 bị tịch thu giấy chứng minh hoặc giấy phép đi lại.

**Điều 11.-** Hành vi vi phạm quy định về quản lý sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, và vi phạm các quy định về pháo, đồ chơi nguy hiểm:

1. Phạt tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Không kê khai và đăng ký đầy đủ các loại vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ với cơ quan có thẩm quyền;

b) Sử dụng các loại vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ không có giấy phép hoặc giấy phép không còn giá trị sử dụng;

c) Không thực hiện hoặc thực hiện không kịp thời, đầy đủ quy định về kiểm tra định kỳ các loại vũ khí, công cụ hỗ trợ và gia hạn các loại giấy phép của các loại vũ khí, công cụ hỗ trợ;

d) Vi phạm chế độ bảo quản các loại vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ;

e) Giao vũ khí, công cụ hỗ trợ, vật liệu nổ cho người không có đủ điều kiện, tiêu chuẩn sử dụng;

g) Không giao nộp vũ khí, công cụ hỗ trợ, vật liệu nổ theo quy định;

h) Sử dụng các loại đồ chơi đã bị cấm;

i) Đốt pháo hoặc sử dụng bất cứ vật gì khác thay pháo.

2. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Mượn, cho mượn vũ khí, công cụ hỗ trợ hoặc giấy phép sử dụng;

b) Sửa chữa, tẩy xóa, làm mất giấy phép sử dụng, giấy phép vận chuyển các loại vũ khí, công cụ hỗ trợ, vật liệu nổ;

c) Sử dụng các loại vũ khí, vật liệu nổ gây nổ trái quy định;

d) Dùng vũ khí, công cụ hỗ trợ, vật liệu nổ để săn bắn, đánh bắt cá;

e) Dùng các loại súng, cung nỏ hoặc các phương tiện khác để săn bắn ở thành phố, thị xã, nơi tập trung đông người;

g) Để mất vũ khí, công cụ hỗ trợ, vật liệu nổ.

3. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Mua bán, vận chuyển vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ với số lượng nhỏ mà không có giấy phép hoặc có giấy phép nhưng không còn giá trị;

b) Kinh doanh các loại phế liệu, phế phẩm có lẫn vũ khí, vật liệu nổ với số lượng nhỏ;

c) Vi phạm các quy định an toàn về vận chuyển vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ;

d) Cưa hoặc tháo bom, mìn, đạn, lựu đạn, thủy lôi để lấy thuốc nổ trái phép;

e) Sản xuất, tàng trữ, buôn bán, vận chuyển pháo, thuốc pháo, đồ chơi nguy hiểm mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự

4. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Sản xuất, sửa chữa các loại vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ, đồ chơi đã bị cấm mà không có giấy phép;

b) Mua bán, vận chuyển trái phép vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ với số lượng lớn;

c) Vận chuyển vũ khí quân dụng, thể thao, vật liệu nổ mà không có giấy phép hoặc có giấy phép nhưng không thực hiện đúng quy định trong giấy phép hoặc giấy phép không còn giá trị.

5. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Sản xuất, chế tạo vũ khí quân dụng, vũ khí thể thao, súng săn trái phép;

b) Mang vào, mang ra lãnh thổ Việt Nam trái phép vũ khí quân dụng, vũ khí thể thao, súng săn, các loại pháo, đồ chơi nguy hiểm mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

6. Vi phạm các điểm b, e, g, h, i Khoản 1; điểm c, d, e Khoản 2; điểm a, d, e Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5 có thể bị tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm. Vi phạm điểm a, b Khoản 2; điểm b, c Khoản 3 có thể bị tước quyền sử dụng giấy phép. Vi phạm điểm d, e Khoản 2 có thể bị buộc bồi thường thiệt hại.

*Điều 12.-* Hành vi vi phạm các quy định về quản lý các nghề kinh doanh đặc biệt:

1. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Kinh doanh không đúng nội dung, địa điểm quy định trong giấy phép hành nghề kinh doanh đặc biệt;

b) In, nhân bản các tài liệu không có giấy phép hoặc quá số lượng cho phép (đối với băng đĩa nhạc, băng đĩa hình, phim, tranh, ảnh, sách, báo, lịch thì xử phạt theo Nghị định số 88-CP ngày 14-12-1995).

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Hành nghề kinh doanh đặc biệt mà không có giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự;

b) Dùng cơ sở kinh doanh nghề đặc biệt để hoạt động trái pháp luật hoặc tạo điều kiện cho người khác lợi dụng cơ sở kinh doanh để có những hành vi vi phạm pháp luật.

3. Vi phạm các điểm a, b Khoản 1, điểm a, b, Khoản 2 thì bị tước quyền sử dụng giấy phép; vi phạm điểm b Khoản 1 có thể bị tịch thu tang vật, phương tiện.

*Điều 13.-* Hành vi vi phạm các quy định về quản lý và sử dụng con dấu:

1. Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

- a) Sử dụng con dấu chưa đăng ký lưu chiếu mẫu, chưa có giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu;
- b) Mang con dấu ra khỏi cơ quan, đơn vị không được phép của người có thẩm quyền;
- c) Để mất con dấu đang sử dụng;
- d) Nộp con dấu quá hạn quy định khi có quyết định thu hồi con dấu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

- a) Cá nhân, tổ chức tiến hành khắc dấu mà chưa đủ thủ tục khắc dấu theo quy định hoặc chưa có giấy phép của cơ quan Công an có thẩm quyền;
- b) Khắc dấu cho cá nhân, tổ chức mà không có giấy phép khắc dấu của cơ quan Công an;
- c) Mang con dấu từ nước ngoài vào để sử dụng trên lãnh thổ Việt Nam khi chưa được phép của cơ quan có thẩm quyền hoặc không đăng ký theo quy định;
- d) Không nộp lại con dấu khi có quyết định thu hồi của cấp có thẩm quyền;
- e) Đóng dấu vào tài liệu giấy tờ chưa ghi nội dung hoặc vào các tài liệu khi chưa có chữ ký của người có thẩm quyền.

3. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng con dấu của nước ngoài tại Việt Nam mà chưa được phép hoặc chưa đăng ký với cơ quan có thẩm quyền.

4. Vi phạm Khoản 2, Khoản 3 có thể bị tịch thu con dấu. Vi phạm điểm a, b Khoản 2 có thể bị tước quyền sử dụng giấy phép.

**Điều 14.-** Hành vi vi phạm các quy định về tố tụng hình sự, tố tụng hành chính, thi hành án, thi hành quyết định xử lý vi phạm hành chính:

1. Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi vi phạm Quy chế về Giáo dục tại xã, phường, thị trấn; quản chế hành chính.

2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

- a) Vi phạm các quy định về áp dụng biện pháp ngăn chặn như: Bắt, tạm giữ, tạm giam, bảo lãnh, cấm đi khỏi nơi cư trú, đặt tiền hoặc tài sản có giá trị để bảo đảm;
- b) Vi phạm nghĩa vụ của người tham gia tố tụng như: Không cung cấp tài liệu, vật chứng theo yêu cầu hợp pháp của cơ quan và người tiến

hành tố tụng; không thực hiện nghĩa vụ của người làm chứng, người phiên dịch, người bào chữa, người có quyền và lợi ích liên quan đến vụ án; vi phạm các quy định về bảo quản vật chứng, niêm phong, kê biên tài sản;

c) Vi phạm quy chế, chế độ thi hành các bản án hình sự như: Án treo, quản chế, cấm cư trú, cư trú bắt buộc, cải tạo không giam giữ, thi hành án phạt tù, cố ý không chấp hành hoặc cản trở việc thi hành các bản án dân sự, hành chính, lao động.

**Điều 15.-** Hành vi vi phạm các quy định về phòng cháy, chữa cháy:

1. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Không chấp hành hoặc chấp hành không đầy đủ những quy định về phòng cháy, chữa cháy;

b) Không trang bị hoặc trang bị không đầy đủ; không thực hiện đúng quy định về bảo quản, bảo dưỡng các phương tiện, dụng cụ phòng cháy, chữa cháy;

c) Không sửa chữa đúng thời hạn những sơ hở, thiếu sót về phòng cháy, chữa cháy khi được cơ quan có trách nhiệm yêu cầu sửa chữa;

d) Không tổ chức lực lượng chữa cháy tại chỗ; không có nội quy phòng cháy, chữa cháy, biển "Cấm lửa" ở những nơi có nguy hiểm cháy, nổ;

e) Thông tin báo cháy giả hoặc sai sự thật;

g) Đào bới, xê dịch, tháo dỡ hoặc làm bất cứ việc gì khác gây hư hại đến hệ thống cấp nước chữa cháy công cộng;

h) Vi phạm quy định về đốt nương rẫy, gây cháy rừng;

i) Gây trở ngại cho việc chữa cháy;

k) Không thực hiện hoặc trì hoãn việc thực hiện lệnh huy động người, phương tiện vào việc chữa cháy;

l) Đặt hàng hóa hoặc bất cứ vật gì khác gây cản trở lối vào chữa cháy, nơi lấy nước chữa cháy và cản trở lối thoát nạn;

m) Sử dụng lửa trần, sử dụng các thiết bị, máy móc có khả năng phát sinh tia lửa, đốt rác, đốt vàng mã, thắp hương thờ cúng, hút thuốc lá, thuốc lào, hoặc ném tàn thuốc lá hoặc bất cứ vật gì khác có lửa ở khu vực "Cấm lửa";

n) Tự ý sử dụng các phương tiện chuyên dùng chữa cháy vào các mục đích khác;

o) Sử dụng các trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy phải kiểm định mà chưa được cơ quan phòng cháy, chữa cháy kiểm định, xác nhận về chất lượng;

p) Để vật tư, hàng hóa, chất dễ cháy khác trong phạm vi khoảng cách ngăn cháy;

q) Điều khiển phương tiện chở khách, chở xăng, dầu, vật liệu nổ, chất lỏng dễ cháy mà không trang bị đầy đủ phương tiện, dụng cụ chữa cháy theo quy định;

r) Không thống kê vật liệu nổ, chất độc mạnh, chất phóng xạ theo mẫu quy định;

s) Không dập tắt nguồn lửa trần hoặc không tắt, không rút phích điện đối với các thiết bị tiêu thụ điện cần phải tắt ở nơi làm việc, cửa hàng, sạp hàng, phòng thí nghiệm... trước khi đóng cửa ra về;

t) Lắp đặt, sử dụng hệ thống điện, thiết bị điện, tiêu thụ điện không bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy;

u) Người điều khiển phương tiện chở khách mà để hành khách mang chất cháy, chất nổ, chất phóng xạ lên phương tiện chở khách;

v) Khi có cháy mà không báo cháy hoặc báo cháy chậm cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy;

x) Không có phương án chữa cháy hoặc có nhưng không đầy đủ; không tổ chức thực tập phương án chữa cháy theo định kỳ.

2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Vi phạm các quy định về sản xuất, kinh doanh, dịch vụ sửa chữa các phương tiện, dụng cụ và hóa chất chữa cháy;

b) Vi phạm các quy định về sản xuất, bảo quản, vận chuyển, sử dụng chất dễ cháy; vi phạm các quy định an toàn phòng cháy, chữa cháy về sử dụng điện;

c) Đưa công trình vào sử dụng khi chưa bảo đảm các điều kiện về phòng cháy, chữa cháy hoặc chưa được nghiệm thu theo quy định;

d) Tự ý thay đổi tính chất sử dụng của công trình hoặc thay đổi các đồ vật, kết cấu làm cản trở lối thoát nạn hoặc gây khó khăn trong việc sử dụng các trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy trong công trình;

e) Sử dụng dây chuyền sản xuất các loại hàng hóa, thiết bị hoặc vận hành thiết bị, máy móc có

khả năng cháy mà không bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy;

g) Vi phạm các quy định về nhập khẩu, xuất khẩu phương tiện chữa cháy, các mặt hàng dễ cháy, nổ, độc;

h) Thi công công trình không đúng thiết kế về an toàn phòng cháy, chữa cháy đã được phê duyệt;

i) Gây ra cháy nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

k) Sản xuất, kinh doanh các mặt hàng dễ cháy, nổ, độc mà không có giấy chứng nhận của cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy có thẩm quyền hoặc có nhưng không còn giá trị sử dụng;

l) Sử dụng lửa trần và thiết bị phát sinh tia lửa để sửa chữa, thay thế thiết bị công trình ở những nơi "Cấm lửa", nơi có nhiều chất dễ cháy mà không thực hiện đúng quy trình, quy định về an toàn phòng cháy, chữa cháy;

m) Không tham gia chữa cháy khi có điều kiện về lực lượng, phương tiện chữa cháy;

n) Sử dụng các phương tiện, hóa chất chữa cháy bị cấm sử dụng;

o) Để mất giấy ký hiệu "M", giấy vận chuyển vật liệu nổ, chất phóng xạ, chất độc.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Vi phạm các quy định về sản xuất, bảo quản, vận chuyển, sử dụng chất độc mạnh, chất phóng xạ;

b) Xây dựng các công trình theo quy định phải phê duyệt thiết kế phòng cháy, chữa cháy mà không có phê duyệt của cơ quan phòng cháy, chữa cháy;

c) Sử dụng vật liệu nổ, chất độc mạnh, chất phóng xạ thuộc danh mục các chất cấm lưu hành tại Việt Nam;

d) Không thiết kế, thi công hệ thống cấp nước chữa cháy đồng bộ với hệ thống thi công cấp nước đô thị;

e) Hành nghề tư vấn phòng cháy, chữa cháy, thiết kế thi công lắp đặt hệ thống phòng cháy, chữa cháy mà chưa được cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy có thẩm quyền xác nhận đủ điều kiện hành nghề;

g) Sử dụng các công trình xăng, dầu, khí đốt mà không có các giải pháp kỹ thuật bảo đảm an

toàn chống cháy, nổ, độc hại, phòng chống sự cố xảy ra;

h) Điều khiển tàu, thuyền nước ngoài vào lãnh hải, lãnh thổ Việt Nam không bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy.

4. Vi phạm các điểm q, u Khoản 1; các điểm a, b, g, k, n Khoản 2; các điểm a, c Khoản 3 có thể bị tước quyền sử dụng giấy phép, có thể tịch thu tang vật vi phạm. Vi phạm quy định tại các điểm g, h, l, p Khoản 1; điểm d, h Khoản 2 buộc phải khôi phục tình trạng đã bị thay đổi hoặc bồi thường thiệt hại do vi phạm hành chính gây ra. Vi phạm điểm t Khoản 1; điểm l Khoản 2; điểm b, g Khoản 3 phải đình chỉ thi công và buộc thực hiện các quy định về thiết kế phòng cháy, chữa cháy.

**Điều 16.-** Hành vi gây thiệt hại đến tài sản của người khác:

1. Phạt tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng đối với một trong những hành vi sau mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự:

- a) Trộm cắp vật;
- b) Gây hư hại tài sản của người khác;
- c) Chiếm giữ trái phép tài sản của người khác;
- d) Mua, bán, cất giữ tài sản người khác mà biết rõ tài sản đó do người khác vi phạm pháp luật mà có;
- e) Gian lận trong khi mua, bán, trao đổi hàng hóa hoặc ép buộc người khác mua hàng trái với ý muốn của họ.

2. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

- a) Làm giả, buôn bán các loại vé;
- b) Sách nhiễu, gây phiền hà cho người khác khi bốc vác, chuyên chở, giữ hành lý ở các bến tàu, bến xe, sân bay, bến cảng, ga đường sắt và nơi công cộng khác.

3. Vi phạm các điểm a, d, e Khoản 1; điểm a Khoản 2 bị tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm. Vi phạm điểm b Khoản 1 Điều này phải bồi thường thiệt hại đã gây ra.

**Điều 17.-** Hành vi gây hư hại đến các công trình công cộng, công trình an ninh trật tự:

1. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Tự ý đào bới hoặc làm bất cứ việc gì khác gây hư hại đến đê, đập, kè, cống, hầm, đường sắt hoặc các công trình công cộng khác;

b) Tự ý xê dịch, tháo gỡ hoặc làm bất cứ việc gì khác gây hư hại đến các loại biển báo, biển chỉ dẫn, biển hiệu cơ quan, cột dây điện thoại, điện tín, cột đèn, hàng rào của các cơ quan Nhà nước và các công trình công cộng khác.

2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với vi phạm quy định về bảo vệ công trình an ninh trật tự.

3. Vi phạm quy định tại các điểm ở Khoản 1 và Khoản 2 Điều này buộc khôi phục tình trạng đã bị thay đổi.

**Điều 18.-** Hành vi vi phạm quy chế vùng biển thuộc lãnh thổ, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam:

1. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

- a) Cặp mạn tàu, thuyền, giao dịch với tàu nước ngoài; mua, bán, vận chuyển, trao đổi hàng hóa trái phép;
- b) Không chấp hành hoặc ngăn cản việc kiểm tra, kiểm soát của các lực lượng tuần tra, kiểm soát trên biển.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Tiến hành các hoạt động khai thác, nghiên cứu, thăm dò, du lịch và các hoạt động khác không đúng địa điểm, phạm vi, tính chất, nghề nghiệp và các quy định ghi trong giấy phép;

b) Không chấp hành nội quy bến đậu, cảng biển và các quy định khác về trật tự an toàn trên biển.

3. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Điều khiển phương tiện vi phạm các quy định về đi lại, ra vào các vùng biển thuộc lãnh thổ Việt Nam, đi vào khu vực cấm hoặc vào khu vực phải có giấy phép mà không có giấy phép;

b) Hoạt động khai thác, nghiên cứu, thăm dò và các hoạt động khác trái phép trên vùng biển Việt Nam;

c) Tàu ngầm, phương tiện ngầm đi, đậu trong lãnh hải không đi nổi, không đậu nổi hoặc không treo cờ (Quốc kỳ) theo quy định.

4. Vi phạm điểm a Khoản 1 bị tịch thu hàng hóa. Vi phạm điểm a Khoản 2; các điểm a, b Khoản 3 có thể bị tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm. Vi phạm điểm a, b Khoản 2; các điểm a, b Khoản 3 Điều này có thể bị tước quyền sử dụng giấy phép;

**Điều 19.-** Hành vi vi phạm các quy định về quản lý, bảo vệ đường biên giới, cột mốc, dấu hiệu biên giới quốc gia.

1. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Làm hư hại hoặc có bất cứ hành động gì khác có hại tới cột mốc, dấu hiệu trên đường biên giới;

b) Vi phạm các quy định về chôn, thả gia súc qua biên giới; xâm canh, xâm cư;

c) Đốt nương, rẫy trong vành đai biên giới, làm hư hại các biển báo khu vực biên giới, vành đai biên giới, vùng cấm.

2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi làm thay đổi đường biên giới quốc gia.

3. Vi phạm điểm a Khoản 1; Khoản 2 Điều này buộc khôi phục tình trạng đã bị thay đổi. Vi phạm điểm c Khoản 1 Điều này buộc bồi thường thiệt hại.

**Điều 20.-** Hành vi vi phạm Quy chế Quản lý khu vực biên giới, cửa khẩu:

1. Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Cư trú, đi lại, hành nghề trái phép trong khu vực biên giới;

b) Không khai báo hoặc che giấu, giúp đỡ người khác đi lại, cư trú, hành nghề trái phép ở khu vực biên giới;

c) Vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ vành đai biên giới.

2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Không chấp hành hoặc ngăn cản việc kiểm tra, kiểm soát của lực lượng bảo vệ, kiểm soát biên giới, cửa khẩu;

b) Dùng phương tiện đưa, đón người, chuyên chở hàng hóa trong khu vực cửa khẩu không đúng nơi quy định hoặc không tuân theo sự hướng dẫn của người có trách nhiệm;

c) Người, phương tiện ra vào biên giới, cửa khẩu không có giấy tờ theo quy định;

d) Điều khiển phương tiện giao thông trong khu vực biên giới mà đi quá phạm vi được phép;

e) Người được phép qua lại biên giới nhưng đi vượt quá phạm vi quy định.

3. Vi phạm điểm a Khoản 1; các điểm c, d Khoản 2 Điều này có thể bị tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm.

**Điều 21. -** Hành vi vi phạm các quy định về xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh:

1. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Làm hư hỏng hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay hộ chiếu dùng để xuất cảnh, nhập cảnh;

b) Người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài sửa chữa, thay đổi chứng nhận tạm trú, giấy chứng nhận thường trú, nhập cảnh không khai báo theo quy định hoặc sử dụng chứng nhận tạm trú ở Việt Nam quá thời hạn mà không được cơ quan quản lý xuất nhập cảnh cho phép;

c) Người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đi vào các khu vực cấm, các khu vực Nhà nước quy định cần có giấy phép mà không có giấy phép hoặc đi lại quá phạm vi, thời hạn được phép;

d) Nhập cảnh, xuất cảnh mà không xuất trình giấy tờ khi nhà chức trách Việt Nam yêu cầu; không chấp hành các yêu cầu khác của nhà chức trách về kiểm tra người, hành lý theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Sửa chữa, thay đổi hình thức, nội dung ghi trong hộ chiếu, thị thực hoặc khai không đúng sự thật để được cấp hộ chiếu, thị thực, chứng nhận tạm trú, giấy chứng nhận thường trú; dùng hộ chiếu, thị thực không còn giá trị để nhập cảnh, xuất cảnh;

b) Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh không có hộ chiếu, thị thực hoặc giấy tờ có giá trị thay hộ chiếu và thị thực theo quy định;

c) Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh không đúng cửa khẩu ghi trong thị thực mà không được phép của cơ quan quản lý xuất nhập cảnh;

d) Công dân Việt Nam xuất cảnh có thời hạn tạm ý ở lại nước ngoài quá thời hạn được phép;

www.LawSoff.com \* Tel: +84 8 3845 6684



e) Trốn vào các phương tiện nhập cảnh, xuất cảnh nhằm mục đích vào Việt Nam hoặc ra nước ngoài.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự:

a) Giúp đỡ, chứa chấp, che giấu, tạo điều kiện cho người khác đi nước ngoài, ở lại nước ngoài hoặc qua lại biên giới quốc gia trái phép;

b) Người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài nhập cảnh, tạm trú hành nghề hoặc có hoạt động khác tại Việt Nam không đúng với mục đích xin nhập cảnh;

c) Cá nhân, tổ chức ở Việt Nam bảo lãnh hoặc làm thủ tục cho người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài nhập cảnh nhưng không thực hiện đúng mục đích, nội dung, chương trình đã đăng ký với cơ quan chức năng khi bảo lãnh hoặc khi làm thủ tục cho khách vào Việt Nam.

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự:

a) Giả mạo hồ sơ, giấy tờ để được cấp hộ chiếu hoặc các giấy tờ khác có giá trị thay thị thực xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, chứng nhận tạm trú, giấy chứng nhận thường trú;

b) Làm giả hộ chiếu, thị thực, chứng nhận tạm trú, giấy chứng nhận thường trú, dấu kiểm chứng;

c) Sử dụng hộ chiếu, thị thực, chứng nhận tạm trú, chứng nhận thường trú, dấu kiểm chứng hoặc các giấy tờ giả khác để xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh;

d) Trốn vào Đại sứ quán, Lãnh sự quán hoặc trụ sở cơ quan, tổ chức quốc tế đóng tại Việt Nam.

5. Vi phạm một trong các điểm của Điều này có thể bị thu hồi hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay hộ chiếu, tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm; đối với người nước ngoài có thể bị trục xuất khỏi lãnh thổ Việt Nam theo quy định tại các Điều 14, 15 và 16 của Pháp lệnh Nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú, đi lại của người nước ngoài tại Việt Nam.

**Điều 22.-** Hành vi vi phạm các quy định về phòng, chống và kiểm soát ma túy:

1. Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Hút, tiêm chích, hít hoặc bằng các hình thức khác để sử dụng trái phép các chất ma túy;

b) Xúi giục người khác sử dụng chất ma túy.

2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Người chủ hoặc người có trách nhiệm quản lý nhà hàng, khách sạn, quán trọ, nhà nghỉ, câu lạc bộ và các cơ sở khác để cho người khác sử dụng chất ma túy trong khu vực mình quản lý;

b) Vi phạm các quy định về trồng cây có chứa chất ma túy.

3. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Sản xuất, mua, bán dụng cụ tiêm, chích, hút, sử dụng chất ma túy;

b) Cung cấp địa điểm, phương tiện cho người khác hút, tiêm, chích, sử dụng chất ma túy;

c) Môi giới cho người khác tiêm, chích, hút ma túy hoặc bằng hình thức khác sử dụng chất ma túy;

d) Vi phạm các quy định về điều chế, tồn trữ, vận chuyển, phân phối, trao đổi các tiền chất, thuốc chữa bệnh có chứa chất ma túy;

e) Mua, bán chất hương thần, tiền chất trái quy định;

g) Kê đơn, cấp thuốc hoặc mua, bán thuốc có chứa chất ma túy không đúng quy định;

h) Được phép cất giữ, sử dụng thuốc có chất ma túy và chất hương thần mà chuyển cho người khác không được phép cất giữ, sử dụng.

4. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Vi phạm các quy định về thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh các chất ma túy, những hàng hóa, vật phẩm, thuốc tân dược có chứa chất ma túy, chất hương thần, tiền chất;

b) Gửi hàng hóa, vật phẩm có chất ma túy qua đường bưu điện;

c) Chào hàng, nhận lời chào hàng có chứa chất ma túy, chất hương thần trái phép;

d) Vi phạm các quy định về tồn trữ, phân phối, vận chuyển các chất ma túy, vật phẩm có chứa chất ma túy, chất hương thần, tiền chất;

e) Được phép dùng vật phẩm có chất ma túy, chất hương thần trong nghiên cứu khoa học, y học mà sử dụng không đúng quy định;

g) Sản xuất, mua, bán, vận chuyển, tàng trữ chất ma túy chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

5. Vi phạm một trong các điểm Điều này có thể tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm. Vi phạm điểm a, Khoản 2; các điểm d, e, g Khoản 3; các điểm a, c, d, e Khoản 4 có thể tước quyền sử dụng giấy phép.

**Điều 23.- Hành vi mại dâm:**

1. Phạt tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

- a) Bán dâm;
- b) Lạm dụng tình dục.

2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

- a) Mua dâm;
- b) Cung cấp địa điểm cho hoạt động mại dâm.

3. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

- a) Dẫn dắt hoạt động mại dâm;
- b) Che giấu, bảo vệ cho các hành vi mua dâm, bán dâm;

c) Vi phạm quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này đã bị xử phạt hành chính mà còn tái phạm.

4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự:

- a) Sử dụng việc mua dâm, bán dâm và các hoạt động tình dục khác làm phương thức kinh doanh;
- b) Dùng các thủ đoạn khống chế, đe dọa người mua dâm, bán dâm để đòi tiền, cưỡng đoạt tài sản.

5. Đối với hành vi môi giới, chứa chấp mại dâm thì bị xử phạt theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 88-CP ngày 14-12-1995.

6. Vi phạm các Khoản 1, 2, 3, 4 Điều này bị tịch thu toàn bộ tiền do vi phạm mà có.

**Điều 24.- Hành vi đánh bạc:**

Cá nhân, tổ chức có hành vi đánh bạc mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự thì bị xử phạt theo Điều 20 Nghị định số 88-CP ngày 14-12-1995 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa và phòng, chống tệ nạn xã hội.

**Điều 25.- Hành vi vi phạm quy định về sản xuất, mua, bán, sử dụng rượu, bia:**

1. Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Say rượu ở công sở, nơi làm việc, trong các khách sạn, nhà hàng, quán ăn, trên các phương tiện giao thông và những nơi công cộng;

b) Xúi giục, tạo điều kiện cho trẻ em (dưới 16 tuổi) uống rượu, bia;

c) Chủ khách sạn, nhà hàng, quán ăn bán các loại rượu và nước uống có độ cồn từ 14° trở lên cho người chưa thành niên; bán rượu, bia cho trẻ em dưới 16 tuổi;

d) Bán, uống rượu, bia trong các trường phổ thông.

2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Vi phạm quy định ở Khoản 1 đã bị xử phạt hành chính mà còn tái phạm;

b) Say rượu gây mất trật tự công cộng.

**Điều 26.- Hành vi xâm phạm quyền trẻ em mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự:**

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Ngược đãi, ruồng bỏ trẻ em;

b) Sử dụng lao động trẻ em trái pháp luật;

c) Lôi kéo trẻ em đánh bạc, uống rượu, hút thuốc, dùng các chất kích thích có hại cho sức khỏe;

d) Bán hoặc cho trẻ em sử dụng những văn hóa phẩm độc hại, đồ chơi hoặc trò chơi có hại cho sự phát triển của trẻ em.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Giao, nhận trẻ em làm con nuôi trái quy định của pháp luật;

b) Kích động, lôi kéo, xúi giục trẻ em vi phạm pháp luật;

c) Sử dụng cơ sở vật chất, phương tiện công cộng dành cho việc học tập, vui chơi, giải trí của trẻ em vào mục đích khác mà không được phép;

d) Lạm dụng tình dục trẻ em.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng quỹ bảo trợ trẻ em và

các nguồn tài chính khác dành cho việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em vào mục đích khác.

4. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Kê khai lý lịch, giấy tờ sai sự thật để giao, nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi người nước ngoài;

b) Làm thủ tục cho người nước ngoài nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi trái quy định của pháp luật.

**Điều 27.-** Hành vi vi phạm quy định về bảo vệ tài liệu mật Nhà nước nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự:

1. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Không lập danh mục bí mật Nhà nước theo đúng quy định;

b) Không đăng ký với cơ quan quản lý khoa học và công nghệ Nhà nước các phát minh, sáng chế, giải pháp hữu ích có nội dung thuộc bí mật Nhà nước;

c) Soạn thảo, in ấn, sao chụp tài liệu thuộc độ tuyệt mật, tối mật, mật không đúng quy định;

d) Không đánh số, đặt bí số, bí danh hoặc ký hiệu mật và không tổ chức thực hiện đầy đủ chế độ quản lý, bảo vệ theo quy định đối với những danh mục xác định thuộc phạm vi bí mật Nhà nước;

e) Không thực hiện các quy định về công bố, phổ biến, lưu hành, tìm hiểu, sử dụng danh mục bí mật Nhà nước;

g) Không thực hiện đúng quy định về vận chuyển, giao nhận, sử dụng tài liệu mật Nhà nước;

h) Không thực hiện đúng quy định về thống kê, cất giữ, bảo quản tài liệu mật Nhà nước;

i) Thanh lý, tiêu hủy các tài liệu mật không theo đúng quy định;

k) Vào khu vực cấm, nơi bảo quản, lưu giữ tài liệu mật Nhà nước mà không được phép;

m) Quay phim, chụp ảnh, vẽ sơ đồ ở khu vực cấm.

2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Làm lộ, chiếm đoạt, làm mất tài liệu mật;

b) Lợi dụng việc bảo vệ tài liệu mật Nhà nước để che giấu hành vi vi phạm pháp luật.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tiêu hủy trái phép tài liệu mật Nhà nước.

**Điều 28.-** Hành vi xâm phạm trật tự, an toàn giao thông:

1. Việc xử phạt các hành vi vi phạm trật tự, an toàn giao thông đường bộ và trật tự, an toàn giao thông đô thị được áp dụng theo quy định tại Nghị định số 49-CP ngày 26-7-1995 của Chính phủ.

2. Việc xử phạt các hành vi vi phạm trật tự, an toàn giao thông đường sắt, đường thủy nội địa được áp dụng theo quy định tại các Nghị định số 39-CP và số 40-CP ngày 5-7-1996 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường sắt, đường thủy nội địa.

### Chương III

#### THẨM QUYỀN, THỦ TỤC XỬ PHẠT

**Điều 29.-** Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan Cảnh sát, cơ quan quản lý xuất cảnh, nhập cảnh, bộ đội biên phòng.

1. Chiến sĩ Cảnh sát nhân dân, bộ đội Biên phòng đang thi hành công vụ có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 100.000 đồng.

2. Trạm trưởng, Đội trưởng của người có thẩm quyền quy định tại Khoản 1 Điều này có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 200.000 đồng;

c) Buộc bồi thường thiệt hại do vi phạm hành chính gây ra đến 500.000 đồng.

3. Trưởng Công an phường có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 200.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính có trị giá đến 500.000 đồng;

d) Buộc bồi thường thiệt hại do vi phạm hành chính gây ra đến 500.000 đồng;

e) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm;

g) Đình chỉ hoạt động gây ô nhiễm môi trường sống, lây lan dịch bệnh, gây náo động làm mất sự yên tĩnh chung.

4. Trưởng Công an cấp huyện có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 2.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng các loại giấy phép thuộc thẩm quyền, tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

5. Trưởng Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông trật tự, Trưởng Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy, Trưởng Phòng Cảnh sát hình sự, Trưởng Phòng xuất cảnh, nhập cảnh, Thủ trưởng đơn vị Cảnh sát đặc nhiệm ở Trung ương, Thủ trưởng đơn vị Cảnh sát cơ động từ cấp Đại đội trở lên hoạt động có tính chất độc lập, Trưởng Trạm Công an cửa khẩu, khu chế xuất, Chỉ huy trưởng Tiểu khu Biên phòng, Chỉ huy trưởng Hải đoàn Biên phòng, Trưởng Đồn Công an, Trưởng Đồn Biên phòng có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 2.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép trong các lĩnh vực, phạm vi thuộc thẩm quyền, tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

6. Giám đốc Công an cấp tỉnh có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 20.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép điều khiển, giấy phép lưu hành phương tiện giao thông, giấy phép sử dụng vũ khí, chất nổ và các loại giấy phép khác do ngành Công an cấp, tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

7. Cục trưởng Cục Cảnh sát kinh tế, Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy, Cục trưởng Cục Cảnh sát hình sự, Cục trưởng Cục Quản lý xuất cảnh, nhập cảnh, Cục trưởng Cục

Cảnh sát giao thông trật tự, Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Chỉ huy trưởng bộ đội Biên phòng cấp tỉnh trong phạm vi thẩm quyền có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 20.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép thuộc thẩm quyền, tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 30.- Thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính của Ủy ban Nhân dân các cấp:

1. Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 200.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính có giá trị đến 500.000 đồng;

d) Buộc bồi thường thiệt hại do vi phạm hành chính gây ra đến 500.000 đồng;

e) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra;

g) Đình chỉ hoạt động gây ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh, gây náo động làm mất sự yên tĩnh chung;

h) Tiêu hủy những vật phẩm độc hại gây ảnh hưởng cho sức khỏe con người.

2. Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện) có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 10.000.000 đồng;

c) Quyết định việc áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung, các biện pháp quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 11 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính, trừ trường hợp tước quyền sử dụng giấy phép do cơ quan Nhà nước cấp trên cấp thì Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp huyện ra quyết định đình chỉ hành vi vi phạm và đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi giấy phép.

3. Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng;

c) Áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung, các biện pháp quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 11 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính, trừ trường hợp tước quyền sử dụng giấy phép do cơ quan Nhà nước cấp, thì Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh ra quyết định đình chỉ hành vi vi phạm và đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi giấy phép.

*Điều 31.-* Ngoài những người quy định tại Điều 29, Điều 30 của Nghị định này; những người có thẩm quyền xử phạt theo quy định của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính mà phát hiện các hành vi vi phạm hành chính quy định trong Nghị định này thuộc lĩnh vực và địa bàn quản lý của mình thì có quyền xử phạt, nhưng phải thực hiện đúng các quy định của Điều 37 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính:

*Điều 32.-* Ủy quyền xử phạt vi phạm hành chính:

Trong trường hợp những người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Khoản 3, 4, 5, 6 và 7 của Điều 29, Điều 30 và Điều 31 của Nghị định này vắng mặt hoặc được sự ủy quyền của họ thì cấp phó của những người đó có thẩm quyền xử phạt theo thẩm quyền của họ. Việc ủy quyền phải thực hiện theo đúng quy định của Điều 36 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

*Điều 33.-* Cảnh cáo:

Hình thức cảnh cáo được áp dụng đối với cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính nhỏ, lần đầu, có tình tiết giảm nhẹ, được quyết định bằng văn bản hoặc bằng hình thức khác được quy định trong các văn bản pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính có quy định hình thức phạt cảnh cáo.

Khi xét thấy cần thiết, cơ quan có thẩm quyền xử phạt thông báo quyết định xử phạt cảnh cáo đến chính quyền địa phương hoặc cơ quan, tổ chức nơi người vi phạm cư trú hoặc công tác.

*Điều 34.-* Thủ tục, biện pháp phạt tiền:

1. Khi phát hiện vi phạm hành chính, người thực hiện quyền xử phạt phải nói rõ cho người vi phạm biết điều khoản, tên văn bản pháp luật mà họ đã vi phạm, mức độ trách nhiệm, hình thức xử phạt áp dụng đối với hành vi của họ.

2. Khi quyết định xử phạt đến 20.000 đồng, người có thẩm quyền xử phạt ra quyết định xử phạt theo quy định tại Khoản 2 Điều 48 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và trao cho người bị phạt 1 bản để thi hành và 1 bản gửi cho nơi thu tiền phạt.

3. Nếu áp dụng mức phạt từ trên 20.000 đồng, người thi hành công vụ phải lập biên bản theo quy định tại Điều 47 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính. Trường hợp hồ sơ đã rõ ràng, người vi phạm có điều kiện nộp ngay tiền phạt, người có thẩm quyền phải quyết định ngay việc xử phạt. Trường hợp phức tạp cần điều tra, xác minh làm rõ những tình tiết liên quan đến việc xử phạt thì trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày lập biên bản, người có thẩm quyền phải ra quyết định xử phạt theo quy định tại Điều 48 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính. Quyết định xử phạt phải được gửi đến tổ chức, người bị phạt và nơi thu tiền phạt. Nếu mức phạt tiền từ 2.000.000 đồng trở lên thì phải được gửi cho Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Thủ tục áp dụng các biện pháp ngăn chặn và thi hành quyết định xử phạt theo quy định của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Bộ Nội vụ quy định thống nhất mẫu biên bản, mẫu quyết định xử phạt và mẫu các văn bản, quyết định khác áp dụng trong quá trình xử lý vi phạm hành chính về an ninh trật tự; hướng dẫn việc tạm giữ giấy phép lưu hành phương tiện, giấy phép lái xe, giấy tờ cần thiết khác có liên quan đến tang vật, phương tiện vi phạm.

4. Cá nhân, tổ chức bị xử phạt tiền về vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự phải nộp tiền phạt tại nơi quy định ghi trong quyết định xử phạt. Nghiêm cấm người xử phạt thu tiền phạt tại chỗ.

5. Trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày quyết định xử phạt có hiệu lực mà tổ chức và người bị xử phạt không tự nguyện thi hành thì bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 55 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

*Điều 35.-* Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc không thời hạn:

1. Tất cả các loại giấy phép, giấy chứng nhận (gọi chung là giấy phép) do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp cho cá nhân hoặc tổ chức để tiến hành hoạt động trên mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội đều có thể bị áp dụng hình thức phạt này, nếu vi phạm hành chính có liên quan trực tiếp đến quy tắc, thể lệ, chế độ sử dụng giấy phép đó.

2. Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn được áp dụng đối với cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính mà hành vi đó có quy định tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn. Khi hết thời hạn tước quyền sử dụng giấy phép, người ra quyết định xử phạt phải trả lại giấy phép cho cá nhân, tổ chức đó.

3. Tước quyền sử dụng giấy phép không thời hạn được áp dụng trong các trường hợp sau:

- Giấy phép được cấp không đúng thẩm quyền;
- Giấy phép có nội dung trái pháp luật;

- Người có hành vi vi phạm hành chính đã vi phạm quy tắc sử dụng giấy phép đó khi xét thấy không thể cho tiếp tục sử dụng.

4. Khi cần quyết định tước quyền sử dụng giấy phép, người có thẩm quyền phải ra lệnh đình chỉ ngay hành vi vi phạm, người thi hành công vụ phải lập biên bản, ghi rõ lý do tước quyền sử dụng giấy phép theo các nội dung quy định tại Điều 50 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Việc tước quyền sử dụng giấy phép chỉ được thực hiện khi có quyết định bằng văn bản của người có thẩm quyền quy định tại Điều 29, Điều 30 của Nghị định này. Quyết định tước quyền sử dụng giấy phép phải được gửi cho người bị xử phạt ngay khi thực hiện quyết định và phải thông báo cho cơ quan cấp loại giấy phép đó biết.

Trường hợp việc tước giấy phép không thuộc thẩm quyền của cơ quan xử phạt thì cơ quan tiến hành xử phạt kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền để ra quyết định.

**Điều 36.-** Xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính:

1. Tịch thu tang vật, tiền, phương tiện vi phạm sung vào công quỹ Nhà nước mà người vi phạm sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm hành chính.

Đối với những tang vật, phương tiện thuộc quyền sở hữu của cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội hoặc của người khác bị người vi phạm chiếm đoạt hoặc sử dụng trái phép để thực hiện hành vi vi phạm hành chính thì cơ quan có thẩm quyền xử phạt trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp.

Khi tịch thu tang vật, tiền, phương tiện vi phạm hành chính, người thi hành công vụ phải tiến hành lập biên bản theo mẫu quy định thống nhất của Bộ Nội vụ và giao cho người bị xử phạt một bản.

**Điều 37.-** Áp dụng hình thức xử phạt:

1. Ngoài các hình thức phạt chính và hình thức phạt bổ sung quy định tại các điều khoản trong Chương này, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính còn có thể bị áp dụng những biện pháp khác theo quy định tại Điều 11 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

2. Hình thức xử phạt chính được áp dụng độc lập. Hình thức phạt bổ sung và việc áp dụng các biện pháp hành chính khác chỉ được áp dụng kèm theo hình thức phạt chính.

#### Chương IV

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 38.-** Người có thẩm quyền xử phạt mà vi phạm quy định về xử phạt vi phạm hành chính thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường.

**Điều 39.-** Nghị định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Nghị định số 141-HĐBT ngày 25-4-1991 của Hội đồng Bộ trưởng; thay thế các quy định về xử phạt đối với hành vi mua dâm, bán dâm được quy định tại Điều 4 và hành vi sử dụng, sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển các chất ma túy quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều 5 Nghị định số 53-CP ngày 28-6-1994.

**Điều 40.-** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chi tiết và tổ chức thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ

Thủ tướng

VÕ VĂN KIẾT